

Số: 40/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách
và số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 427/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với
người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh người tham gia
hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh người
tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực; người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người
hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực**

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên; khu vực có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; ấp, khu vực thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp đặc biệt khó khăn như sau:

a) Bí thư chi bộ ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,7 nhân với mức lương cơ sở.

b) Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,7 nhân với mức lương cơ sở.

c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,6 nhân với mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Bí thư chi bộ ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,2 nhân với mức lương cơ sở.

b) Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,2 nhân với mức lương cơ sở.

c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,1 nhân với mức lương cơ sở.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực nếu kiêm nhiệm thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực hoặc kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực

1. Đối với ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên; khu vực có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí không quá 02 (hai) Phó Trưởng ấp, khu vực và được hưởng mức hỗ trợ bằng 1,3 nhân với mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với ấp, khu vực không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được bố trí 01 (một) Phó Trưởng ấp, khu vực và được hưởng mức hỗ trợ bằng 1,3 nhân với mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Người đứng đầu các tổ chức thuộc các hội (Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ) ở ấp, khu vực được hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên, khu vực có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,7 nhân với mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Đối với ấp, khu vực không thuộc quy định tại điểm a khoản này được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,5 nhân với mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực nếu kiêm nhiệm thêm chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định trợ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

b) Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

c) Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức danh, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

d) Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực và khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn;

đ) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND tỉnh thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh